

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 9

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
1	5093106300	CÙ THẢO	AN	CLC9.1	0	28/08/2000
2	5093106301	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	AN	CLC9.1	0	20/06/2000
3	5093106302	ĐẶNG LAN	ANH	CLC9.1	0	17/01/2000
4	5093106303	LÊ MINH	ANH	CLC9.1	0	12/01/2000
5	5093106304	PHẠM PHƯƠNG	ANH	CLC9.1	0	03/08/2000
6	5093106305	ĐỒNG THỊ NGỌC	ANH	CLC9.1	0	18/04/2000
7	5093106306	PHẠM NGỌC	ANH	CLC9.1	0	06/10/2000
8	5093106307	TỔNG THỊ MAI	ANH	CLC9.1	0	11/11/2000
9	5093106308	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	CLC9.1	1	02/02/2000
10	5093106309	MAI NGUYỆT	HÀ	CLC9.1	0	20/11/2000
11	5093106310	NGUYỄN LÊ DIỆU	HẰNG	CLC9.1	0	22/01/2000
12	5093106311	NGUYỄN THỊ	HIỀN	CLC9.1	0	19/05/2000
13	5093106312	TRẦN ĐỨC	HIẾU	CLC9.1	1	30/07/2000
14	5093106313	ĐỖ DƯƠNG TRỌNG	HIẾU	CLC9.1	1	04/01/1997
15	5093106314	ĐẶNG THỊ MINH	HÒA	CLC9.1	0	28/10/2000
16	5093106315	ĐINH VŨ THANH	HƯƠNG	CLC9.1	0	19/04/2000
17	5093106316	NGUYỄN THỊ NGỌC	KHÁNH	CLC9.1	0	26/09/2000
18	5093106317	NGÔ TÙNG	LÂM	CLC9.1	1	01/06/2000
19	5093106318	VŨ NGUYỄN HỒNG	LONG	CLC9.1	0	04/10/2000
20	5093106319	NGUYỄN THỊ	MAI	CLC9.1	0	06/01/2000
21	5093106320	HOÀNG THỊ PHƯƠNG	NGA	CLC9.1	0	11/02/2000
22	5093106321	BÙI MINH	NGÂN	CLC9.1	0	24/11/2000
23	5093106322	TRỊNH THỊ	NGÁT	CLC9.1	0	27/05/2000
24	5093106323	ĐỖ MINH	NGỌC	CLC9.1	0	14/01/2000
25	5093106324	LƯƠNG THỊ HỒNG	NHUNG	CLC9.1	0	26/10/2000
26	5093106325	HOÀNG THỊ HỒNG	NHUNG	CLC9.1	0	21/07/2000
27	5093106326	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	CLC9.1	0	26/09/2000
28	5093106327	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	CLC9.1	0	31/12/2000
29	5093106328	BÙI TRƯƠNG	THẢO	CLC9.1	0	07/10/2000
30	5093106329	VŨ THỊ THU	THỦY	CLC9.1	0	16/12/2000
31	5093106330	NGÔ THỦY	TIỀN	CLC9.1	0	16/12/2000
32	5093106331	TRẦN PHƯƠNG	TRÀ	CLC9.1	0	04/10/2000
33	5093106332	NGUYỄN THỊ TỔ	TRÂN	CLC9.1	0	30/10/2000
34	5093106333	NGUYỄN MINH	TRANG	CLC9.1	0	31/08/2000
35	5093106334	ĐẶNG THÙY	TRANG	CLC9.1	0	22/08/2000
36	5093106335	TRẦN THỊ HẢI	YẾN	CLC9.1	0	12/12/2000
37	5093106336	NGUYỄN ĐỨC	ANH	CLC9.2	1	11/12/2000
38	5093106337	LUYỆN NGỌC	ANH	CLC9.2	0	30/10/2000
39	5093106338	MAI QUỐC	ANH	CLC9.2	1	11/10/2000
40	5093106339	LÊ NGUYỄN HOÀNG	ANH	CLC9.2	0	23/01/2000
41	5093106340	NGÔ THỊ VÂN	ANH	CLC9.2	0	16/12/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
42	5093106341	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	CLC9.2	0	18/08/2000
43	5093106342	NGUYỄN QUỐC	ANH	CLC9.2	1	13/01/2000
44	5093106343	NGUYỄN NGỌC MAI	ANH	CLC9.2	0	29/09/2000
45	5093106344	BÙI THỊ VÂN	ANH	CLC9.2	0	27/12/2000
46	5093106345	BÙI NGỌC	ÁNH	CLC9.2	0	06/08/2000
47	5093106346	TRẦN THỊ LINH	CHI	CLC9.2	0	25/07/2000
48	5093106347	VŨ NGỌC	HÀ	CLC9.2	0	08/10/2000
49	5093106348	NGUYỄN THỊ	HÀ	CLC9.2	0	15/09/2000
50	5093106349	NGUYỄN PHƯƠNG	HẰNG	CLC9.2	0	07/07/2000
51	5093106350	LUYỆN THỊ HỒNG	HẠNH	CLC9.2	0	19/07/2000
52	5093106351	NGÔ THỊ THU	HUƠNG	CLC9.2	0	27/03/2000
53	5093106352	CAO NGÂN	HUƠNG	CLC9.2	0	19/12/2000
54	5093106353	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	CLC9.2	0	22/07/2000
55	5093106354	BÙI PHẠM THÙY	LINH	CLC9.2	0	03/01/2000
56	5093106355	TRẦN THỊ	LOAN	CLC9.2	0	20/02/2000
57	5093106356	LÊ HẢI	LONG	CLC9.2	1	06/05/2000
58	5093106357	ĐỖ HUYỀN	MAI	CLC9.2	0	08/09/2000
59	5093106358	NGUYỄN THỊ NHẬT	MINH	CLC9.2	0	03/04/2000
60	5093106359	LÊ TRÀ	MY	CLC9.2	0	12/09/2000
61	5093106360	NGUYỄN THỊ HÀ	MY	CLC9.2	0	16/01/2000
62	5093106361	PHÍ THỊ THÚY	NGA	CLC9.2	0	25/10/2000
63	5093106362	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NHUNG	CLC9.2	0	05/09/2000
64	5093106363	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	CLC9.2	0	02/02/2000
65	5093106364	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	CLC9.2	0	13/06/2000
66	5093106365	VŨ PHƯƠNG	THẢO	CLC9.2	0	15/11/2000
67	5093106366	VŨ HUYỀN	TRANG	CLC9.2	0	04/01/2000
68	5093106367	PHẠM THỊ	TRANG	CLC9.2	0	29/11/2000
69	5093106368	NGUYỄN THỊ	TRANG	CLC9.2	0	07/02/2000
70	5093106369	NGUYỄN MINH	TRANG	CLC9.2	0	22/03/2000
71	5093106370	NGUYỄN NỮ TÔ	UYÊN	CLC9.2	0	19/08/2000
72	5093106371	ĐẶNG THỊ	YẾN	CLC9.2	0	28/01/2000
73	5093106372	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	CLC9.2	0	09/08/2000
74	5093106373	NGUYỄN TUẤN	ANH	CLC9.3	1	02/03/2000
75	5093106374	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	ANH	CLC9.1	0	19/12/2000
76	5093106375	VƯƠNG NGỌC	ÁNH	CLC9.3	0	22/03/2000
77	5093106376	NGUYỄN THỊ THẢO	CHI	CLC9.1	0	09/11/2000
78	5093106377	ĐỖ THỊ THẢO	ĐAN	CLC9.1	0	11/12/2000
79	5093106378	LÊ HUỲNH	ĐỨC	CLC9.3	1	08/07/2000
80	5093106379	ĐINH THỊ THÙY	DUNG	CLC9.3	0	13/06/2000
81	5093106380	VƯƠNG ĐỨC	DƯƠNG	CLC9.3	1	30/09/2000
82	5093106381	NGUYỄN QUANG	HÀ	CLC9.3	1	26/06/2000
83	5093106382	NGUYỄN THỊ MINH	HÀ	CLC9.3	0	07/12/2000
84	5093106383	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	CLC9.3	0	26/07/2000
85	5093106384	NGUYỄN PHÚC	LINH	CLC9.3	1	27/08/2000
86	5093106385	CAO THỊ KHÁNH	LINH	CLC9.1	0	29/06/2000
87	5093106386	TRẦN ĐỨC	LƯƠNG	CLC9.3	1	25/04/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
88	5093106387	NGUYỄN THỊ HUYỀN	LƯƠNG	CLC9.1	0	15/10/2000
89	5093106388	DƯƠNG ĐỨC	MẠNH	CLC9.3	1	29/02/2000
90	5093106389	LƯU HOÀNG	NGA	CLC9.3	0	14/04/2000
91	5093106390	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	CLC9.1	0	13/05/2000
92	5093106391	HOÀNG CẨM	NHUNG	CLC9.3	0	09/01/2000
93	5093106392	TRẦN ĐÌNH	PHÚ	CLC9.1	1	28/08/1999
94	5093106393	ĐÌNH THỊ HÀ	PHƯƠNG	CLC9.3	0	27/07/2000
95	5093106394	ĐỖ THỊ NHƯ	QUỲNH	CLC9.3	0	12/07/2000
96	5093106395	ĐỖ TRUNG	THÀNH	CLC9.3	1	04/08/2000
97	5093106396	HOÀNG THỊ HUYỀN	TRÂM	CLC9.3	0	25/06/2000
98	5093106397	NGUYỄN VĂN	VƯƠNG	CLC9.3	1	06/03/2000
99	5093106398	TRẦN QUỲNH	ANH	CLC9.4	0	14/01/2000
100	5093106399	HUỲNH HOÀI	ANH	CLC9.4	0	15/03/2000
101	5093106400	PHẠM NGỌC	ÁNH	CLC9.4	0	21/09/2000
102	5093106401	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	CLC9.4	0	22/08/2000
103	5093106402	ĐÌNH THỊ THẢO	CHI	CLC9.4	0	14/12/2000
104	5093106403	NGUYỄN QUÝ	ĐỨC	CLC9.4	1	13/11/2000
105	5093106404	PHẠM HƯƠNG	GIANG	CLC9.4	0	16/03/2000
106	5093106405	NGUYỄN THU	HÀ	CLC9.4	0	25/11/2000
107	5093106406	NGUYỄN VIỆT	HÀ	CLC9.4	0	05/01/2000
108	5093106407	TRẦN HOÀNG	HẢI	CLC9.4	1	18/09/2000
109	5093106408	NGUYỄN MINH	HÀNG	CLC9.4	0	26/08/2000
110	5093106409	ĐÀM ANH	HÀO	CLC9.4	1	18/06/2000
111	5093106410	HOÀNG THỊ	HUYỀN	CLC9.2	0	29/07/2000
112	5093106411	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	CLC9.4	1	14/10/2000
113	5093106412	NGUYỄN XUÂN	MẠNH	CLC9.4	1	25/05/2000
114	5093106413	TRẦN TRÀ	MY	CLC9.4	0	13/12/2000
115	5093106414	ĐẶNG TRUNG	NAM	CLC9.4	1	25/05/2000
116	5093106415	KIỀU TRANG	NGÂN	CLC9.4	0	29/12/2000
117	5093106416	NGUYỄN HỒNG	NGÂN	CLC9.2	0	07/10/2000
118	5093106417	NGUYỄN THÙY	NHUNG	CLC9.4	0	15/12/2000
119	5093106418	HOÀNG HÙNG	SƠN	CLC9.4	1	17/06/2000
120	5093106419	PHẠM THANH	TRANG	CLC9.4	0	16/03/2000
121	5093106420	NGUYỄN TRẦN THU	TRANG	CLC9.4	0	09/11/2000
122	5093106421	NGUYỄN HÀ	TRANG	CLC9.4	0	27/02/2000
123	5093106422	PHẠM MINH	TRANG	CLC9.2	0	03/07/2000
124	5093106423	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	CLC9.4	1	06/02/2000
125	5093106101	ĐẶNG CHÂU	ANH	KTĐN9A	0	01/01/2000
126	5093106102	LÊ THỊ CHÂM	ANH	KTĐN9A	0	04/06/2000
127	5093106103	NGUYỄN TƯỜNG	ANH	KTĐN9A	1	13/01/2000
128	5093106104	PHẠM LAN	ANH	KTĐN9A	0	26/04/2000
129	5093106105	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	KTĐN9A	0	06/12/2000
130	5093106106	ĐỖ TUYẾT	CHINH	KTĐN9A	0	11/04/2000
131	5093106107	NGUYỄN ANH	ĐỨC	KTĐN9A	1	28/04/2000
132	5093106108	NGUYỄN THỊ KIM	DUNG	KTĐN9A	0	27/10/2000
133	5093106109	PHẠM KHÁNH	DUNG	KTĐN9A	0	27/08/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
134	5093106110	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	KTĐN9A	0	02/03/2000
135	5093106111	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	KTĐN9A	0	08/12/2000
136	5093106112	LƯU THANH	HÀ	KTĐN9A	0	10/09/2000
137	5093106113	TRẦN THU	HÀ	KTĐN9A	0	07/10/2000
138	5093106114	TẶNG YẾN	HẢI	KTĐN9A	0	16/06/2000
139	5093106115	TẠ THỊ THANH	HIỀN	KTĐN9A	0	26/08/2000
140	5093106116	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI	KTĐN9A	0	01/01/2000
141	5093106117	NGUYỄN TUẤN	HÙNG	KTĐN9A	1	27/09/2000
142	5093106118	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	KTĐN9A	0	18/10/2000
143	5093106119	ĐẶNG KHÁNH	HUYỀN	KTĐN9A	0	02/11/2000
144	5093106120	ĐẶNG THANH	HUYỀN	KTĐN9A	0	06/07/2000
145	5093106121	PHẠM THỊ	HUYỀN	KTĐN9A	0	07/07/1999
146	5093106122	ĐÀO THỊ THÙY	LINH	KTĐN9A	0	02/05/2000
147	5093106123	ĐOÀN DIỆU	LINH	KTĐN9A	0	31/01/2000
148	5093106124	NGÔ THỊ KHÁNH	LINH	KTĐN9A	0	30/01/2000
149	5093106125	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	KTĐN9A	0	03/09/2000
150	5093106126	TRẦN THỊ THÙY	LINH	KTĐN9A	0	08/08/2000
151	5093106127	TRỊNH THỊ YẾN	LINH	KTĐN9A	0	12/05/2000
152	5093106128	PHAN THỊ	LOAN	KTĐN9A	0	28/04/1999
153	5093106129	LÊ TRẦN THẢO	LY	KTĐN9A	0	01/09/2000
154	5093106130	NGUYỄN TRÀ	MY	KTĐN9A	0	30/12/2000
155	5093106131	NGUYỄN HOÀNG LINH	NGA	KTĐN9A	0	09/05/2000
156	5093106132	PHẠM THỊ THÚY	NGÂN	KTĐN9A	0	16/10/2000
157	5093106133	NGUYỄN THỊ BÌNH	NGUYỄN	KTĐN9A	0	06/12/2000
158	5093106134	PHẠM MAI UYÊN	NHI	KTĐN9A	0	14/08/2000
159	5093106135	MAI THỊ THẢO	NHUNG	KTĐN9A	0	20/12/2000
160	5093106136	PHẠM THỊ KIỀU	OANH	KTĐN9A	0	15/07/2000
161	5093106137	ĐỖ HÀ	PHƯƠNG	KTĐN9A	0	21/08/2000
162	5093106138	ĐOÀN THỊ HÀ	PHƯƠNG	KTĐN9A	0	23/01/2000
163	5093106139	NGUYỄN MAI	QUYÊN	KTĐN9A	0	02/03/2000
164	5093106140	NGUYỄN THỊ	QUỲNH	KTĐN9A	0	23/05/2000
165	5093106141	NGUYỄN THỊ	SƯƠNG	KTĐN9A	0	13/08/1999
166	5093106142	LÊ THỊ	THANH	KTĐN9A	0	07/03/2000
167	5093106143	LÊ PHƯƠNG	THẢO	KTĐN9A	0	20/05/2000
168	5093106144	NGÔ THỊ	THẢO	KTĐN9A	0	12/04/2000
169	5093106145	NGUYỄN NĂNG	THỊNH	KTĐN9A	1	05/05/2000
170	5093106146	ĐẶNG THỊ BẢO	THOA	KTĐN9A	0	09/06/2000
171	5093106147	PHẠM ANH	THƯ	KTĐN9A	0	25/08/2000
172	5093106148	NGUYỄN HUYỀN	THƯƠNG	KTĐN9A	0	25/10/2000
173	5093106149	NGUYỄN HỒNG	THÚY	KTĐN9A	0	12/10/2000
174	5093106150	NGUYỄN THỊ	THÚY	KTĐN9A	0	11/11/2000
175	5093106151	ĐINH THỊ LINH	TRANG	KTĐN9A	0	24/12/2000
176	5093106152	ĐỒNG THỊ THỦY	TRANG	KTĐN9A	0	14/05/2000
177	5093106153	LÊ THUỶ	TRANG	KTĐN9A	0	16/11/2000
178	5093106154	NGÔ THỊ	TRINH	KTĐN9A	0	08/03/2000
179	5093106155	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	KTĐN9A	0	17/07/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
180	5093106156	NGUYỄN THÙY	VÂN	KTĐN9A	0	02/12/2000
181	5093106157	LÊ THỊ PHƯƠNG	ANH	KTĐN9B	0	02/07/2000
182	5093106158	NGUYỄN HOÀNG VÂN	ANH	KTĐN9B	0	23/09/2000
183	5093106159	PHAN PHƯƠNG	ANH	KTĐN9B	0	04/07/2000
184	5093106160	PHAN THỊ HOÀNG	ANH	KTĐN9B	0	10/01/2000
185	5093106161	NGUYỄN THỊ HUYỀN	CHANG	KTĐN9B	0	29/07/2000
186	5093106162	TRẦN THỊ KIM	CHI	KTĐN9B	0	17/02/2000
187	5093106163	THÁI MINH	DUNG	KTĐN9B	0	07/11/2000
188	5093106164	VŨ THỊ	DUNG	KTĐN9B	0	24/10/2000
189	5093106165	VŨ THỊ THÙY	DƯƠNG	KTĐN9B	0	20/08/2000
190	5093106166	VŨ THÙY	DƯƠNG	KTĐN9B	0	11/02/2000
191	5093106167	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	KTĐN9B	0	17/09/2000
192	5093106168	TRIỆU THU	HÀ	KTĐN9B	0	07/09/2000
193	5093106169	ĐẶNG THỊ THU	HẢI	KTĐN9B	0	22/12/2000
194	5093106170	GIÁP THỊ NGỌC	HÂN	KTĐN9B	0	14/02/2000
195	5093106171	ĐẶNG THỊ THUÝ	HÀNG	KTĐN9B	0	18/11/1999
196	5093106172	NGUYỄN THỊ	HOÀN	KTĐN9B	0	09/06/2000
197	5093106173	TRẦN THỊ CAO	HOÀNG	KTĐN9B	0	08/09/2000
198	5093106174	VŨ THỊ LINH	HƯƠNG	KTĐN9B	0	09/11/2000
199	5093106175	BÙI NGỌC	HUYỀN	KTĐN9B	0	14/01/2000
200	5093106176	LÊ THỊ THU	HUYỀN	KTĐN9B	0	25/07/2000
201	5093106177	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	KTĐN9B	0	29/01/2000
202	5093106178	DƯƠNG THỊ NGỌC	LINH	KTĐN9B	0	19/05/2000
203	5093106179	HOÀNG HUỆ	LINH	KTĐN9B	0	23/08/2000
204	5093106180	NGUYỄN DIỆU	LINH	KTĐN9B	0	02/11/2000
205	5093106181	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	KTĐN9B	0	12/10/2000
206	5093106182	NGUYỄN THỊ THUY	LINH	KTĐN9B	0	02/03/2000
207	5093106183	TRẦN KHÁNH	LINH	KTĐN9B	0	05/11/2000
208	5093106184	VŨ THỊ	LINH	KTĐN9B	0	12/01/2000
209	5093106185	NGUYỄN NGỌC	LONG	KTĐN9B	1	13/03/2000
210	5093106186	BÙI THỊ THU	LỰA	KTĐN9B	0	11/01/2000
211	5093106187	TRẦN THỊ TUYẾT	MAI	KTĐN9B	0	22/03/2000
212	5093106188	ĐẶNG THỊ	MƠ	KTĐN9B	0	13/03/2000
213	5093106189	TRỊNH THỊ HÀ	MY	KTĐN9B	0	12/11/2000
214	5093106190	DƯƠNG THỊ LY	NA	KTĐN9B	0	26/07/2000
215	5093106191	VŨ THU	NGÂN	KTĐN9B	0	25/08/2000
216	5093106192	NGUYỄN LÊ BẢO	NGỌC	KTĐN9B	0	11/10/2000
217	5093106193	CHU THỊ	NGUYỆT	KTĐN9B	0	08/11/2000
218	5093106194	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG	NHI	KTĐN9B	0	07/03/2000
219	5093106195	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	KTĐN9B	0	24/10/1999
220	5093106196	NGUYỄN THẢO	NINH	KTĐN9B	0	26/04/2000
221	5093106197	NGUYỄN MINH	PHƯƠNG	KTĐN9B	0	24/04/2000
222	5093106198	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	KTĐN9B	0	22/10/2000
223	5093106199	NGÔ THỊ	QUỲNH	KTĐN9B	0	11/06/2000
224	5093106200	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	KTĐN9B	0	24/09/2000
225	5093106201	NGUYỄN THỊ	THẢO	KTĐN9B	0	05/06/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
226	5093106202	NGUYỄN THỊ HIẾU	THẢO	KTĐN9B	0	20/09/1998
227	5093106203	VŨ PHƯƠNG	THẢO	KTĐN9B	0	04/10/2000
228	5093106204	KHUẤT THỊ KIM	THU	KTĐN9B	0	23/02/2000
229	5093106205	TRẦN THỊ THU	THUÝ	KTĐN9B	0	24/07/2000
230	5093106206	NGUYỄN THỊ	TĨNH	KTĐN9B	0	23/11/2000
231	5093106207	NGÔ THỊ HUYỀN	TRANG	KTĐN9B	0	01/01/2000
232	5093106208	TRẦN THỊ THỦY	TRANG	KTĐN9B	0	26/10/2000
233	5093106209	TRẦN THỦY	TRANG	KTĐN9B	0	08/02/2000
234	5093106210	NGUYỄN TIẾN	TRƯỜNG	KTĐN9B	1	13/09/2000
235	5093106211	HOÀNG THỊ ÁNH	TUYẾT	KTĐN9B	0	28/01/2000
236	5093106212	NGUYỄN THU	UYÊN	KTĐN9B	0	05/09/2000
237	5093106213	LÊ THẢO	VÂN	KTĐN9B	0	05/08/2000
238	5093106214	LÊ THỊ THÚY	AN	KTĐN9C	0	15/11/2000
239	5093106215	NGUYỄN THỊ HẢI	ANH	KTĐN9C	0	30/07/2000
240	5093106216	PHẠM TÂN	ANH	KTĐN9C	1	01/05/2000
241	5093106217	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	KTĐN9C	0	01/02/2000
242	5093106218	QUÁCH MINH	BÌNH	KTĐN9C	0	18/10/2000
243	5093106219	VŨ THỊ KIM	CHI	KTĐN9C	0	25/03/2000
244	5093106220	LÊ ANH	ĐỨC	KTĐN9C	1	24/07/2000
245	5093106221	BÙI THỊ THÙY	DUNG	KTĐN9C	0	22/09/2000
246	5093106222	NGUYỄN HOÀNG	DUNG	KTĐN9C	0	06/02/2000
247	5093106223	TRẦN VÕ	DŨNG	KTĐN9C	1	12/12/2000
248	5093106224	NGUYỄN THỊ THU	GIANG	KTĐN9C	0	26/01/2000
249	5093106225	BÙI THỊ	HÀ	KTĐN9C	0	14/03/2000
250	5093106226	NGUYỄN HOÀNG CÁT	HẢI	KTĐN9C	1	17/03/2000
251	5093106227	BÙI THỊ	HẬU	KTĐN9C	0	11/12/2000
252	5093106228	BÙI NGỌC	HIỆP	KTĐN9C	0	20/03/2000
253	5093106229	LÝ MINH	HÒA	KTĐN9C	0	05/12/2000
254	5093106230	PHÓ VŨ LÊ	HOÀI	KTĐN9C	0	20/03/2000
255	5093106231	ĐOÀN MAI	HƯƠNG	KTĐN9C	0	21/03/2000
256	5093106232	BÙI THỊ THANH	HUYỀN	KTĐN9C	0	04/10/2000
257	5093106233	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	KTĐN9C	0	04/01/2000
258	5093106234	TRƯƠNG THỊ	LIỄU	KTĐN9C	0	04/07/2000
259	5093106235	CÔ THÙY	LINH	KTĐN9C	0	04/02/2000
260	5093106236	ĐOÀN KHÁNH	LINH	KTĐN9C	0	13/02/2000
261	5093106237	VŨ THỊ	LINH	KTĐN9C	0	23/02/2000
262	5093106238	NGUYỄN THỊ	LOAN	KTĐN9C	0	06/08/2000
263	5093106239	ĐỖ NGỌC	LY	KTĐN9C	0	17/08/2000
264	5093106240	NGUYỄN HƯƠNG	LY	KTĐN9C	0	03/10/2000
265	5093106241	NGUYỄN THỊ	NGA	KTĐN9C	0	27/01/2000
266	5093106242	LÊ THỊ THU	NGÂN	KTĐN9C	0	27/06/2000
267	5093106243	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	KTĐN9C	0	27/12/2000
268	5093106244	ĐINH VĂN	NGUYỄN	KTĐN9C	1	25/02/2000
269	5093106245	ĐỖ THỊ HỒNG	NHUNG	KTĐN9C	0	17/08/2000
270	5093106246	VŨ THỊ	OANH	KTĐN9C	0	16/10/2000
271	5093106247	NGUYỄN TRUNG	PHÚ	KTĐN9C	1	26/11/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
272	5093106248	NGUYỄN THU	PHƯƠNG	KTĐN9C	0	06/09/2000
273	5093106249	VŨ THỊ	PHƯƠNG	KTĐN9C	0	09/10/2000
274	5093106250	PHAN ANH	QUÂN	KTĐN9C	1	19/08/2000
275	5093106251	ĐÀO HƯƠNG	QUỲNH	KTĐN9C	0	10/12/2000
276	5093106252	VŨ PHƯƠNG	QUỲNH	KTĐN9C	0	26/09/2000
277	5093106253	TRẦN BẢO	TÂM	KTĐN9C	1	01/11/2000
278	5093106254	MAI HOÀNG	THẮNG	KTĐN9C	1	19/07/2000
279	5093106255	THÂN THỊ PHƯƠNG	THANH	KTĐN9C	0	15/04/2000
280	5093106256	ĐẶNG PHƯƠNG	THẢO	KTĐN9C	0	22/05/2000
281	5093106257	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	KTĐN9C	0	10/01/2000
282	5093106258	NGUYỄN HÀ	THU	KTĐN9C	0	05/01/2000
283	5093106259	NGUYỄN HUYỀN	THƯƠNG	KTĐN9C	0	03/08/2000
284	5093106260	TRẦN THỊ	THÙY	KTĐN9C	0	12/05/2000
285	5093106261	NGUYỄN THANH	THỦY	KTĐN9C	0	16/02/2000
286	5093106262	NÔNG THU	TRANG	KTĐN9C	0	09/10/2000
287	5093106263	TRẦN NGỌC THU	TRANG	KTĐN9C	0	05/07/2000
288	5093106264	KIỀU VIỆT	TRINH	KTĐN9C	0	23/09/2000
289	5093106265	TRẦN PHẠM THANH	TÙNG	KTĐN9C	1	01/04/2000
290	5093106266	LÊ THANH	TUYỀN	KTĐN9C	0	22/09/2000
291	5093106267	NGUYỄN THỊ	UYÊN	KTĐN9C	0	04/12/2000
292	5093106268	PHẠM THỊ	VÂN	KTĐN9C	0	09/08/2000
293	5093106269	TRẦN THANH	XUÂN	KTĐN9C	0	26/12/2000
294	5093106270	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	KTĐN9C	0	15/08/2000
295	5093105001	LƯƠNG TRƯỜNG	AN	QLC	0	15/06/2000
296	5093105002	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	QLC	0	03/11/2000
297	5093105003	TRẦN ĐỨC	ANH	QLC	1	19/03/2000
298	5093105004	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	QLC	0	30/9/2000
299	5093105005	NGUYỄN THẾ	BẢO	QLC	1	13/11/2000
300	5093105006	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	QLC	1	11/04/2000
301	5093105007	NGUYỄN THỊ	DIỄM	QLC	0	26/10/2000
302	5093105008	PHẠM QUỲNH	DUNG	QLC	0	09/04/2000
303	5093105009	TRẦN THANH	HIỀN	QLC	0	29/09/2000
304	5093105010	NGUYỄN THU	HIỀN	QLC	0	19/1/2000
305	5093105011	BÙI ĐỨC	HIẾU	QLC	1	04/12/2000
306	5093105012	HÀ THU	HUYỀN	QLC	0	06/03/2000
307	5093105013	BÙI LÊ SÔNG	LAM	QLC	0	25/09/2000
308	5093105014	HỒ THỊ THÙY	LINH	QLC	0	14/10/2000
309	5093105015	VŨ NHẬT	LINH	QLC	0	17/11/2000
310	5093105016	HÀ NHẬT	MAI	QLC	0	25/12/2000
311	5093105017	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	QLC	0	26/02/2000
312	5093105018	TRẦN THỊ THẢO	NGUYỄN	QLC	0	31/08/2000
313	5093105019	VÕ ĐÀI	PHƯƠNG	QLC	0	26/3/2000
314	5093105020	ĐỖ THU	THẢO	QLC	0	07/12/2000
315	5093105021	VŨ THỊ	THẢO	QLC	0	08/07/2000
316	5093105022	TRẦN ANH	TUẤN	QLC	1	17/10/2000
317	5093105023	NGUYỄN THỊ	VUI	QLC	0	21/09/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
318	5093105024	ĐỖ QUÍ	VƯƠNG	QLC	1	01/11/2000
319	5093105025	LÊ THỊ	YẾN	QLC	0	25/07/2000
320	5093401001	BÙI VĂN	ANH	QTDN9A	0	16/11/2000
321	5093401002	BÙI VĂN	ANH	QTDN9A	0	23/09/2000
322	5093401003	GIANG THỊ TÚ	ANH	QTDN9A	0	24/02/2000
323	5093401004	HOÀNG TÚ	ANH	QTDN9A	0	06/06/2000
324	5093401005	HUỲNH PHƯƠNG	ANH	QTDN9A	0	25/12/2000
325	5093401006	LÊ THỊ QUỲNH	ANH	QTDN9A	0	29/09/2000
326	5093401007	NGUYỄN HẢI	ANH	QTDN9A	0	20/06/2000
327	5093401008	NGUYỄN QUỲNH	ANH	QTDN9A	0	19/06/2000
328	5093401009	ĐỖ NGỌC	ÁNH	QTDN9A	0	09/11/2000
329	5093401010	PHẠM THANH	BÌNH	QTDN9A	0	26/07/2000
330	5093401011	NGUYỄN NGỌC	CHÂM	QTDN9A	0	12/09/2000
331	5093401012	LÊ THỊ	DIỆU	QTDN9A	0	22/07/2000
332	5093401013	VŨ QUANG	ĐỨC	QTDN9A	1	07/03/2000
333	5093401014	LÊ MỸ	DUNG	QTDN9A	0	21/03/2000
334	5093401015	LÊ THỊ THÙY	DUNG	QTDN9A	0	22/06/2000
335	5093401016	TẠ VŨ	DŨNG	QTDN9A	1	21/02/2000
336	5093401017	NGUYỄN THỊ BÍCH	DƯƠNG	QTDN9A	0	30/04/2000
337	5093401018	NGUYỄN THỊ	GIANG	QTDN9A	0	03/07/2000
338	5093401019	NGUYỄN THỊ	HẢI	QTDN9A	0	18/10/2000
339	5093401020	NGUYỄN THÚY	HÀNG	QTDN9A	0	05/07/2000
340	5093401021	NGUYỄN THÚY	HẠNH	QTDN9A	0	05/07/2000
341	5093401022	CAO THỊ THANH	HIỀN	QTDN9A	0	28/03/2000
342	5093401023	NGUYỄN MINH	HIẾU	QTDN9A	1	13/10/2000
343	5093401024	PHẠM TRUNG	HIẾU	QTDN9A	1	23/06/2000
344	5093401025	LÊ THỊ	HUỆ	QTDN9A	0	04/08/2000
345	5093401026	ĐOÀN MẠNH	HÙNG	QTDN9A	1	22/11/2000
346	5093401027	PHẠM NĂNG	HƯỞNG	QTDN9A	1	30/05/2000
347	5093401028	NGUYỄN QUANG	HUY	QTDN9A	1	20/09/2000
348	5093401029	ĐỖ THU	HUYỀN	QTDN9A	0	05/10/2000
349	5093401030	VŨ VĂN	KHÁNH	QTDN9A	0	21/12/2000
350	5093401031	BÙI ĐỨC	KHÔI	QTDN9A	1	04/12/2000
351	5093401032	NGÔ TÙNG	LÂM	QTDN9A	1	14/12/1999
352	5093401033	VŨ THỊ	LAN	QTDN9A	0	15/01/2000
353	5093401034	NGÔ KHÁNH	LINH	QTDN9A	0	30/08/2000
354	5093401035	NGÔ THÙY	LINH	QTDN9A	0	19/10/2000
355	5093401036	NGUYỄN DIỆU	LINH	QTDN9A	0	06/04/2000
356	5093401037	NGUYỄN THỊ	LINH	QTDN9A	0	22/12/2000
357	5093401038	KHUẤT THỊ	LOAN	QTDN9A	0	15/05/2000
358	5093401039	PHẠM HOÀNG	LONG	QTDN9A	1	20/07/2000
359	5093401040	NGUYỄN THỊ HỒNG	MINH	QTDN9A	0	25/07/2000
360	5093401041	NGUYỄN VĂN HIẾU	NGHĨA	QTDN9A	1	23/09/2000
361	5093401042	NGUYỄN KIM	NGỌC	QTDN9A	0	04/07/2000
362	5093401043	NGUYỄN THỊ	NGUYỆT	QTDN9A	0	23/05/2000
363	5093401104	VŨ VĂN	NHI	QTDN9A	0	21/12/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
364	5093401044	NGUYỄN THỊ	NHIÊN	QTDN9A	0	18/10/2000
365	5093401045	BÙI THỊ	NHUNG	QTDN9A	0	29/07/2000
366	5093401046	NGUYỄN DUY	THÁI	QTDN9A	1	01/07/2000
367	5093401047	NGUYỄN THỊ	THẨM	QTDN9A	0	08/04/2000
368	5093401048	LÊ THỊ MINH	THÀNH	QTDN9A	0	07/09/2000
369	5093401049	LƯU THU	THẢO	QTDN9A	0	05/12/2000
370	5093401050	NGUYỄN THU	THẢO	QTDN9A	0	22/09/2000
371	5093401051	LÊ THỊ	THƠM	QTDN9A	0	14/11/2000
372	5093401052	NGUYỄN THỊ	THÚ	QTDN9A	0	11/02/2000
373	5093401053	PHẠM THỊ THỦY	TIÊN	QTDN9A	0	26/04/2000
374	5093401054	CAO THU	TRANG	QTDN9A	0	28/01/2000
375	5093401055	DƯƠNG HUYỀN	TRANG	QTDN9A	0	01/09/2000
376	5093401056	DƯƠNG THỊ QUỲNH	TRANG	QTDN9A	0	03/06/2000
377	5093401057	HOÀNG VŨ HỒNG	TRANG	QTDN9A	0	09/03/2000
378	5093401058	LÊ THỊ	TRANG	QTDN9A	0	18/09/2000
379	5093401059	LUYỆN THỊ HUYỀN	TRANG	QTDN9A	0	27/10/2000
380	5093401060	TRẦN ANH	TÚ	QTDN9A	0	28/11/2000
381	5093401061	NGUYỄN QUỐC	TUẤN	QTDN9A	1	11/11/2000
382	5093401062	PHẠM THỊ	VÂN	QTDN9A	0	24/03/2000
383	5093401063	NGUYỄN THUẬN	YẾN	QTDN9A	0	26/08/2000
384	5093401064	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	QTDN9B	0	05/01/2000
385	5093401065	NGUYỄN THỊ THÙY	ANH	QTDN9B	0	29/06/2000
386	5093401066	PHẠM THỊ TÚ	ANH	QTDN9B	0	14/10/2000
387	5093401067	PHẠM THỊ VÂN	ANH	QTDN9B	0	05/09/2000
388	5093401068	TRƯƠNG PHƯƠNG	ANH	QTDN9B	0	18/01/2000
389	5093401069	TRẦN THỊ HẢI	ÂU	QTDN9B	0	11/11/2000
390	5093401070	TRẦN THỊ	CHINH	QTDN9B	0	19/04/2000
391	5093401071	NGUYỄN HOA	CÚC	QTDN9B	0	03/10/2000
392	5093401072	HOÀNG VĂN	ĐẠT	QTDN9B	1	21/01/2000
393	5093401073	PHAN NGỌC	DOANH	QTDN9B	1	28/06/2000
394	5093401074	LÊ MINH	ĐỨC	QTDN9B	1	30/06/2000
395	5093401075	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	QTDN9B	1	17/07/2000
396	5093401076	LIÊU THỊ PHƯƠNG	DUNG	QTDN9B	0	16/04/2000
397	5093401077	NGUYỄN THÙY	DUNG	QTDN9B	0	29/01/2000
398	5093401078	VŨ ÁNH	DƯƠNG	QTDN9B	0	28/02/2000
399	5093401079	NGÔ HƯƠNG	GIANG	QTDN9B	0	25/04/2000
400	5093401080	VŨ NGỌC	HÀ	QTDN9B	0	27/11/2000
401	5093401081	VŨ THỊ THÚY	HÀNG	QTDN9B	0	05/01/2000
402	5093401082	ĐỖ HỒNG	HẠNH	QTDN9B	0	01/06/2000
403	5093401083	NGUYỄN HỮU	HIẾU	QTDN9B	1	29/01/2000
404	5093401084	DƯƠNG THU	HOÀI	QTDN9B	0	26/03/2000
405	5093401085	TRẦN LÊ ĐỨC	HOÀNG	QTDN9B	1	13/01/2000
406	5093401086	LÊ THỊ	HỒNG	QTDN9B	0	06/06/2000
407	5093401087	NGUYỄN DUY	HÙNG	QTDN9B	1	29/03/2000
408	5093401088	LÊ THIÊN	HƯƠNG	QTDN9B	0	16/11/2000
409	5093401089	LƯƠNG THANH	HUYỀN	QTDN9B	0	01/02/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
410	5093401090	TRẦN TRỌNG	KHÁNH	QTDN9B	1	18/04/2000
411	5093401091	NGUYỄN VIỆT TÙNG	LÂM	QTDN9B	1	16/11/1999
412	5093401092	NGUYỄN THỦY	LINH	QTDN9B	0	16/06/2000
413	5093401093	PHẠM LÊ	LINH	QTDN9B	0	30/12/1999
414	5093401094	PHẠM THỊ TRÚC	LINH	QTDN9B	0	12/09/2000
415	5093401095	PHAN MAI	LINH	QTDN9B	0	05/11/2000
416	5093401096	NGUYỄN VIỆT	LỘC	QTDN9B	1	04/11/2000
417	5093401097	TRINH DUY	LONG	QTDN9B	1	02/03/2000
418	5093401098	NGUYỄN PHƯƠNG	LY	QTDN9B	0	11/06/2000
419	5093401099	VŨ THỊ	MAI	QTDN9B	0	02/02/2000
420	5093401100	TRIỆU TỔNG	MINH	QTDN9B	1	08/06/2000
421	5093401101	NGUYỄN TRÀ	MY	QTDN9B	0	27/11/2000
422	5093401102	TRẦN BẢO	NGỌC	QTDN9B	0	21/03/2000
423	5093401103	HOÀNG THỊ	NHÀI	QTDN9B	0	01/05/2000
424	5093401105	NGUYỄN THỊ	NHUNG	QTDN9B	0	20/12/2000
425	5093401106	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	QTDN9B	0	20/12/2000
426	5093401107	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	QTDN9B	0	05/07/2000
427	5093401108	NGUYỄN VĂN	SÁNG	QTDN9B	1	04/04/2000
428	5093401109	TRẦN ĐỨC	THẮNG	QTDN9B	1	04/09/2000
429	5093401110	PHẠM THỊ UYÊN	THANH	QTDN9B	0	24/08/2000
430	5093401111	VŨ THU	THẢO	QTDN9B	0	13/10/2000
431	5093401112	VŨ THỊ	THƠ	QTDN9B	0	05/10/2000
432	5093401113	NGUYỄN THỊ	THUẬN	QTDN9B	0	01/04/2000
433	5093401114	CAO THỊ HUYỀN	THƯƠNG	QTDN9B	0	22/08/2000
434	5093401115	ĐINH THỊ	THUY	QTDN9B	0	12/08/2000
435	5093401116	NGÔ THỊ MAI	TRANG	QTDN9B	0	21/08/2000
436	5093401117	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	QTDN9B	0	30/08/2000
437	5093401118	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	QTDN9B	0	26/03/2000
438	5093401119	VŨ THU	TRANG	QTDN9B	0	24/06/2000
439	5093401120	VŨ THỦY	TRANG	QTDN9B	0	05/09/2000
440	5093401121	NGUYỄN LAN	TRINH	QTDN9B	0	02/11/2000
441	5093401122	HOÀNG LÂM	TÙNG	QTDN9B	1	25/11/2000
442	5093401123	HOÀNG THỊ ÁNH	TUYẾT	QTDN9B	0	02/12/2000
443	5093401124	TRẦN THỊ THU	UYÊN	QTDN9B	0	29/11/2000
444	5093401125	NGUYỄN THỊ ÁNH	VÂN	QTDN9B	0	20/06/2000
445	5093101101	NGUYỄN THU	AN	KHPT9A	0	02/01/2000
446	5093101102	ĐỖ QUỲNH	ANH	KHPT9A	0	10/10/2000
447	5093101103	LÊ HOÀI	ANH	KHPT9A	0	07/11/2000
448	5093101104	LÊ THỊ HOÀNG	ANH	KHPT9A	0	02/12/2000
449	5093101105	NGUYỄN HOÀNG TRÂM	ANH	KHPT9A	0	02/11/2000
450	5093101106	NGUYỄN HUYỀN	ANH	KHPT9A	0	12/04/1999
451	5093101107	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	KHPT9A	0	30/08/2000
452	5093101108	TRẦN THỊ TÚ	ANH	KHPT9A	0	11/11/2000
453	5093101109	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	KHPT9A	0	20/10/2000
454	5093101110	HỒ THỊ	CHUNG	KHPT9A	0	07/06/2000
455	5093101111	BÙI HẢI	ĐĂNG	KHPT9A	1	28/10/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
456	5093101112	MAI NGỌC	DIỆU	KHPT9A	0	13/08/2000
457	5093101113	VŨ THỊ THÙY	DUNG	KHPT9A	0	20/09/2000
458	5093101114	NGHIÊM HƯƠNG	GIANG	KHPT9A	0	15/04/2000
459	5093101115	NGUYỄN THỊ HỒNG	HẢI	KHPT9A	0	29/07/2000
460	5093101116	BÙI THỊ	HÀNG	KHPT9A	0	18/12/2000
461	5093101117	LÊ THỊ NGUYỆT	HÀNG	KHPT9A	0	18/10/1999
462	5093101118	LÊ THỊ THANH	HẢO	KHPT9A	0	15/01/2000
463	5093101119	LẠI THANH	HIỀN	KHPT9A	0	23/02/2000
464	5093101120	ĐINH THỊ	HOA	KHPT9A	0	05/01/2000
465	5093101121	LẠI THỊ THU	HOÀI	KHPT9A	0	06/05/2000
466	5093101122	LÊ THỊ	HỒNG	KHPT9A	0	08/05/2000
467	5093101123	NGUYỄN THỊ	HỒNG	KHPT9A	0	03/04/2000
468	5093101124	HỒ THỊ	HUỆ	KHPT9A	0	12/01/2000
469	5093101125	ĐẶNG THANH	HƯƠNG	KHPT9A	0	14/02/2000
470	5093101126	LÊ THỊ MAI	HƯƠNG	KHPT9A	0	10/02/2000
471	5093101127	PHẠM ĐĂNG	HUY	KHPT9A	1	10/01/2000
472	5093101128	ĐẶNG THỊ THU	HUYỀN	KHPT9A	0	13/04/2000
473	5093101129	NGHIÊM THỊ THANH	HUYỀN	KHPT9A	0	30/10/2000
474	5093101130	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	KHPT9A	0	24/01/2000
475	5093101131	PHÙNG THỊ THANH	HUYỀN	KHPT9A	0	29/03/2000
476	5093101132	LƯU THỊ	KHUYÊN	KHPT9A	0	05/04/2000
477	5093101133	BÙI THỊ	LAN	KHPT9A	0	11/11/2000
478	5093101134	KHÔNG THỊ BÍCH	LAN	KHPT9A	0	18/01/2000
479	5093101135	TRẦN THỊ THÚY	LIỄU	KHPT9A	0	01/07/2000
480	5093101136	TRẦN LINH	LINH	KHPT9A	0	30/05/2000
481	5093101137	TRẦN NGỌC DIỆU	LINH	KHPT9A	0	14/04/2000
482	5093101138	HOÀNG KHÁNH	LINH	KHPT9A	0	02/04/2000
483	5093101139	KIỀU ĐỨC	LONG	KHPT9A	1	28/03/2000
484	5093101140	ĐỖ HUY	LONG	KHPT9A	1	03/04/2000
485	5093101141	ĐỖ THỊ MAI	LY	KHPT9A	0	15/09/2000
486	5093101142	TRẦN THỊ	MAI	KHPT9A	0	13/10/2000
487	5093101143	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	KHPT9A	0	08/09/2000
488	5093101144	NGUYỄN TIẾN	MẠNH	KHPT9A	1	21/08/2000
489	5093101145	ĐỖ TRẦN QUỲNH	NGA	KHPT9A	0	12/12/2000
490	5093101146	NGUYỄN HỒNG	NGỌC	KHPT9A	0	01/07/2000
491	5093101147	ĐỖ HỒNG	NGỌC	KHPT9A	0	28/05/2000
492	5093101148	NGUYỄN THÙY LINH	NHI	KHPT9A	0	23/01/2000
493	5093101149	LƯƠNG THỊ HOÀI	NHƯ	KHPT9A	0	28/08/2000
494	5093101150	TỪ THỊ THỦY	NHUNG	KHPT9A	0	08/12/2000
495	5093101151	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	KHPT9A	0	04/06/2000
496	5093101152	HOÀNG THỊ	OANH	KHPT9A	0	05/07/2000
497	5093101153	ĐINH TIỂU	PHỤNG	KHPT9A	0	29/05/2000
498	5093101154	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	KHPT9A	0	02/12/2000
499	5093101155	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	KHPT9A	1	28/09/2000
500	5093101156	CAO THỊ DIỄM	QUỲNH	KHPT9A	0	24/01/2000
501	5093101157	ĐOÀN THÚY	QUỲNH	KHPT9A	0	27/12/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
502	5093101158	NGUYỄN THỊ	SEN	KHPT9A	0	31/01/2000
503	5093101159	LƯÔNG THỊ	TÂM	KHPT9A	0	20/09/2000
504	5093101160	NGUYỄN VIỆT	THẾ	KHPT9A	1	25/03/2000
505	5093101161	CAO ĐỨC	THỊNH	KHPT9A	1	23/04/2000
506	5093101162	BÙI PHƯƠNG	THƠ	KHPT9A	0	31/05/2000
507	5093101163	ĐOÀN BẢO	TRÂM	KHPT9A	0	06/10/2000
508	5093101164	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	KHPT9A	0	03/08/2000
509	5093101165	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	KHPT9A	0	20/07/2000
510	5093101166	VŨ HẢI	YẾN	KHPT9A	0	27/09/2000
511	5093101167	HOÀNG THỊ MAI	AN	KHPT9B	0	23/12/2000
512	5093101168	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	KHPT9B	0	23/10/2000
513	5093101169	TRƯƠNG THỊ QUỲNH	ANH	KHPT9B	0	21/02/2000
514	5093101170	VÕ PHƯƠNG	ANH	KHPT9B	0	04/01/2000
515	5093101171	ĐÀM THỊ QUỲNH	ANH	KHPT9B	0	12/12/2000
516	5093101172	HOÀNG THỊ QUỲNH	ANH	KHPT9B	0	19/02/2000
517	5093101173	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	KHPT9B	0	19/02/2000
518	5093101174	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	ANH	KHPT9B	0	27/09/2000
519	5093101175	PHẠM THỊ LAN	ANH	KHPT9B	0	24/07/2000
520	5093101176	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	KHPT9B	0	25/10/2000
521	5093101177	VŨ ĐÀO QUỲNH	CHI	KHPT9B	0	24/10/2000
522	5093101178	NGUYỄN ANH	ĐỨC	KHPT9B	1	05/06/2000
523	5093101179	NGUYỄN THÙY	DUNG	KHPT9B	0	30/06/2000
524	5093101180	PHẠM THỊ MINH	GIANG	KHPT9B	0	30/06/2000
525	5093101181	BÙI THỊ	GIANG	KHPT9B	0	24/03/2000
526	5093101182	NGUYỄN HỒNG	HÀ	KHPT9B	0	04/02/2000
527	5093101183	NGUYỄN THỊ	HÀNG	KHPT9B	0	01/08/2000
528	5093101184	ĐINH THỊ VIỆT	HÀNG	KHPT9B	0	17/10/2000
529	5093101185	NGUYỄN THỊ	HIỀN	KHPT9B	0	09/08/2000
530	5093101186	PHẠM THỊ THU	HIỀN	KHPT9B	0	02/11/2000
531	5093101187	NGUYỄN PHƯƠNG	HOA	KHPT9B	0	21/11/2000
532	5093101188	ĐẶNG THỊ	HỒNG	KHPT9B	0	29/09/2000
533	5093101189	MAI NGỌC THU	HƯƠNG	KHPT9B	0	23/09/2000
534	5093101190	NGUYỄN THU	HƯƠNG	KHPT9B	0	25/08/2000
535	5093101191	NGUYỄN THỊ THU	HƯỜNG	KHPT9B	0	08/05/2000
536	5093101192	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	KHPT9B	0	05/06/2000
537	5093101193	PHẠM THỊ THANH	HUYỀN	KHPT9B	0	15/02/2000
538	5093101194	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	KHPT9B	0	04/04/2000
539	5093101195	NGUYỄN THỊ	KHÁNH	KHPT9B	0	15/05/2000
540	5093101196	LÊ ĐIỆP	LAN	KHPT9B	0	22/11/2000
541	5093101197	NGÔ THỊ	LIÊN	KHPT9B	0	29/12/2000
542	5093101198	PHẠM THỊ	LINH	KHPT9B	0	18/08/2000
543	5093101199	NGUYỄN THỊ DIỆU	LINH	KHPT9B	0	25/08/2000
544	5093101200	NGUYỄN THỊ TÚ	LINH	KHPT9B	0	05/09/2000
545	5093101201	ĐỖ HẢI	LONG	KHPT9B	1	25/06/2000
546	5093101202	NGUYỄN VŨ BẢO	LONG	KHPT9B	1	06/09/2000
547	5093101203	NGUYỄN THỊ HỒNG	LÝ	KHPT9B	0	21/05/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
548	5093101204	NGUYỄN NGỌC	MAI	KHPT9B	0	24/09/2000
549	5093101205	PHẠM NHƯ	MAI	KHPT9B	0	12/10/2000
550	5093101206	NGUYỄN THỊ NHẬT	MINH	KHPT9B	0	17/09/2000
551	5093101207	TRẦN BÁ	MINH	KHPT9B	1	06/07/2000
552	5093101208	PHẠM THỊ	NGỌC	KHPT9B	0	31/08/2000
553	5093101209	PHẠM THỊ	NHÂM	KHPT9B	0	10/10/2000
554	5093101210	VŨ THỊ	NHUNG	KHPT9B	0	07/05/2000
555	5093101211	HOÀNG THỊ	NHUNG	KHPT9B	0	03/08/1999
556	5093101212	MAI THỊ TUYẾT	NHUNG	KHPT9B	0	20/10/2000
557	5093101213	NGUYỄN ĐĂNG HỒNG	NHUNG	KHPT9B	0	09/10/2000
558	5093101214	PHẠM THỊ THU	PHƯƠNG	KHPT9B	0	02/02/2000
559	5093101215	LÊ THANH	PHƯƠNG	KHPT9B	0	30/12/2000
560	5093101216	LƯU TRANG	QUỲNH	KHPT9B	0	01/11/2000
561	5093101217	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	KHPT9B	0	21/05/2000
562	5093101218	PHẠM ÁNH	SÁNG	KHPT9B	0	13/06/2000
563	5093101219	VŨ THỊ	TÂM	KHPT9B	0	28/05/2000
564	5093101220	HOÀNG THỊ AN	THÀNH	KHPT9B	0	11/11/2000
565	5093101221	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	KHPT9B	0	02/11/2000
566	5093101222	TRẦN THỊ	THU	KHPT9B	0	17/09/2000
567	5093101223	TRẦN KIM	THƯ	KHPT9B	0	05/01/2000
568	5093101224	ĐỖ THỊ THANH	THỦY	KHPT9B	0	16/06/2000
569	5093101225	LÊ HUY	TOÀN	KHPT9B	1	30/07/2000
570	5093101226	TÔ HOÀI	TRANG	KHPT9B	0	01/02/2000
571	5093101227	TRẦN THỊ QUỲNH	TRANG	KHPT9B	0	09/06/2000
572	5093101228	VŨ THỊ THU	TRANG	KHPT9B	0	23/06/2000
573	5093101229	NGUYỄN NHA	TRANG	KHPT9B	0	13/09/2000
574	5093101230	PHAN ANH	TÚ	KHPT9B	1	15/09/2000
575	5093101231	MAI PHƯƠNG	UYÊN	KHPT9B	0	13/01/2000
576	5093101232	ĐẶNG THỊ	VÂN	KHPT9B	0	06/11/2000
577	5093101233	PHẠM THỊ NGỌC	YẾN	KHPT9B	0	07/07/2000
578	5093101323	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	ĐT9A	1	01/04/2000
579	5093101324	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	ĐT9A	0	30/01/2000
580	5093101325	NGUYỄN ĐỨC	ANH	ĐT9A	1	14/10/2000
581	5093101326	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	ANH	ĐT9A	0	29/07/2000
582	5093101327	PHẠM PHƯƠNG	ANH	ĐT9A	0	27/07/2000
583	5093101328	LÊ THỊ HỒNG	ANH	ĐT9A	0	03/03/2000
584	5093101329	PHẠM THỊ HUYỀN	ANH	ĐT9A	0	03/11/2000
585	5093101330	ĐINH THỊ PHƯƠNG	ANH	ĐT9A	0	04/06/2000
586	5093101331	NGÔ THỊ NGỌC	ÁNH	ĐT9A	0	27/09/2000
587	5093101332	NGUYỄN LƯƠNG	BẰNG	ĐT9A	1	14/01/2000
588	5093101333	BÙI NGUYỄN HUYỀN	CHI	ĐT9A	0	03/10/2000
589	5093101334	PHẠM QUANG	CHIÊN	ĐT9A	1	14/12/2000
590	5093101335	ĐỒNG THỊ	CHUYÊN	ĐT9A	0	30/12/2000
591	5093101336	VŨ TIẾN	ĐẠT	ĐT9A	1	30/10/2000
592	5093101337	VŨ THỊ	DIỆP	ĐT9A	0	14/10/2000
593	5093101338	NGUYỄN QUANG	ĐỨC	ĐT9A	1	11/09/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
594	5093101339	MẠC THÁI	DƯƠNG	ĐT9A	1	24/04/2000
595	5093101340	ĐỖ THỊ THÙY	DƯƠNG	ĐT9A	0	11/09/2000
596	5093101341	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	ĐT9A	0	06/04/2000
597	5093101342	NGUYỄN THU	HÀ	ĐT9A	0	01/08/2000
598	5093101343	PHẠM THỊ THU	HÀ	ĐT9A	0	19/03/2000
599	5093101344	NGÔ HỒNG	HẠNH	ĐT9A	0	12/07/2000
600	5093101345	HOÀNG BÍCH	HẠNH	ĐT9A	0	22/12/2000
601	5093101346	LÊ THỊ	HẬU	ĐT9A	0	08/06/2000
602	5093101347	PHẠM THỊ THU	HIỀN	ĐT9A	0	24/06/2000
603	5093101348	TRỊNH MINH	HIẾU	ĐT9A	1	4/5/2000
604	5093101349	ĐẶNG HUY	HOÀNG	ĐT9A	1	02/09/2000
605	5093101350	NGUYỄN VIỆT	HÙNG	ĐT9A	1	02/12/2000
606	5093101351	NGÔ VĂN	HUY	ĐT9A	1	04/09/2000
607	5093101352	VŨ THỊ NGỌC	HUYỀN	ĐT9A	0	08/08/2000
608	5093101353	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	ĐT9A	0	03/10/2000
609	5093101354	PHẠM THỊ NGỌC	KHÁNH	ĐT9A	0	24/02/2000
610	5093101355	VŨ NGỌC	KHÁNH	ĐT9A	0	16/09/2000
611	5093101356	AN NGỌC	KHUYÊN	ĐT9A	0	22/08/2000
612	5093101357	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	ĐT9A	1	23/10/2000
613	5093101358	NGUYỄN THỊ	LINH	ĐT9A	0	26/02/2000
614	5093101359	PHẠM THỊ NGỌC	LINH	ĐT9A	0	20/07/2000
615	5093101360	LÊ ĐĂNG HOÀNG	LINH	ĐT9A	1	26/04/1999
616	5093101361	PHAN THÀNH	LONG	ĐT9A	1	09/05/2000
617	5093101362	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	ĐT9A	0	01/11/2000
618	5093101363	ĐỖ THỊ THANH	MAI	ĐT9A	0	20/06/2000
619	5093101364	ĐÌNH ĐỨC	MINH	ĐT9A	1	27/10/2000
620	5093101365	ĐÌNH TRÀ	MY	ĐT9A	0	04/10/2000
621	5093101366	LÊ THỊ MINH	NGỌC	ĐT9A	0	04/06/2000
622	5093101367	TRẦN MINH	NGUYỆT	ĐT9A	0	29/08/2000
623	5093101368	TRẦN THỊ	NHUNG	ĐT9A	0	06/05/2000
624	5093101369	HỒ THỊ MAI	NHUNG	ĐT9A	0	13/05/2000
625	5093101370	PHAN THỊ	PHƯƠNG	ĐT9A	0	25/08/2000
626	5093101371	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	ĐT9A	0	04/07/2000
627	5093101372	NGUYỄN THỊ	QUANG	ĐT9A	0	16/01/2000
628	5093101373	TRẦN THỊ LỆ	QUYÊN	ĐT9A	0	24/11/2000
629	5093101374	VŨ HỒNG	THẨM	ĐT9A	0	02/01/2000
630	5093101375	VŨ THỊ	THẢO	ĐT9A	0	24/09/2000
631	5093101376	LÊ THỊ PHƯƠNG	THÚY	ĐT9A	0	07/03/2000
632	5093101377	PHƯƠNG THỊ	THÚY	ĐT9A	0	20/04/2000
633	5093101378	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	ĐT9A	0	13/11/2000
634	5093101379	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	ĐT9A	0	19/05/2000
635	5093101380	PHẠM NGỌC QUỲNH	TRANG	ĐT9A	0	12/07/2000
636	5093101381	NGUYỄN THỊ	VĂN	ĐT9A	0	03/04/2000
637	5093101382	DƯ THỊ	YẾN	ĐT9A	0	24/10/2000
638	5093101261	PHẠM THỊ NGỌC	ANH	ĐT9B	0	07/12/2000
639	5093101262	HÀN THỊ NGỌC	ANH	ĐT9B	0	20/04/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
640	5093101263	LÊ THỊ LAN	ANH	ĐT9B	0	05/01/2000
641	5093101264	NGUYỄN TÚ	ANH	ĐT9B	0	06/05/2000
642	5093101265	TRƯƠNG TUẤN	ANH	ĐT9B	1	23/07/2000
643	5093101266	PHẠM QUỲNH	ANH	ĐT9B	0	28/02/2000
644	5093101267	HÀ THỊ NGỌC	ÁNH	ĐT9B	0	01/01/2000
645	5093101268	VŨ THỊ NGỌC	ÁNH	ĐT9B	0	01/09/2000
646	5093101269	PHẠM NGỌC	ÁNH	ĐT9B	0	07/01/2000
647	5093101270	NGUYỄN LINH	CHI	ĐT9B	0	03/10/2000
648	5093101271	NGUYỄN NHƯ	CHIẾN	ĐT9B	1	08/10/2000
649	5093101272	PHAN THỊ HẢI	CHUYỀN	ĐT9B	0	13/02/2000
650	5093101273	CHU HẢI	ĐĂNG	ĐT9B	1	03/03/2000
651	5093101274	ĐINH THỊ XUÂN	ĐIỆP	ĐT9B	0	26/10/2000
652	5093101275	TRỊNH QUANG	ĐÔ	ĐT9B	1	06/10/2000
653	5093101276	LÊ MINH	ĐỨC	ĐT9B	1	03/04/2000
654	5093101277	HOÀNG TÙNG	DƯƠNG	ĐT9B	1	01/08/2000
655	5093101278	HOÀNG TÙNG	DƯƠNG	ĐT9B	1	23/09/2000
656	5093101279	CÁN ĐĂNG	DUY	ĐT9B	1	13/01/2000
657	5093101280	BÙI THU	HÀ	ĐT9B	0	11/03/2000
658	5093101281	TRẦN THỊ THU	HÀ	ĐT9B	0	19/10/2000
659	5093101282	NGUYỄN THỊ THU	HẢI	ĐT9B	0	02/09/2000
660	5093101283	THÁI THỊ THÚY	HẰNG	ĐT9B	0	19/04/2000
661	5093101284	LÊ MẠNH	HIỆP	ĐT9B	1	02/02/2000
662	5093101285	TẠ MINH	HIẾU	ĐT9B	1	04/07/2000
663	5093101286	CAO NGUYỄN THU	HƯƠNG	ĐT9B	0	07/09/2000
664	5093101287	TRỊNH QUANG	HUY	ĐT9B	1	09/03/2000
665	5093101288	PHẠM QUANG	HUY	ĐT9B	1	22/08/2000
666	5093101289	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	ĐT9B	0	18/10/2000
667	5093101290	BÙI VŨ DIỆU	KHÁNH	ĐT9B	0	05/08/2000
668	5093101291	ĐỖ TRUNG	KIẾN	ĐT9B	1	19/08/2000
669	5093101292	CHU VĂN	KỶ	ĐT9B	1	28/5/1999
670	5093101293	NGUYỄN THỊ MAI	LAN	ĐT9B	0	01/04/2000
671	5093101294	PHẠM PHƯƠNG	LINH	ĐT9B	0	30/05/2000
672	5093101295	NGUYỄN KHÁNH	LINH	ĐT9B	0	23/11/2000
673	5093101296	PHÙNG THỊ	LINH	ĐT9B	0	21/03/2000
674	5093101297	NGUYỄN THỊ THANH	LOAN	ĐT9B	0	11/09/2000
675	5093101298	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	MAI	ĐT9B	0	18/09/2000
676	5093101299	NGUYỄN THỊ TRÀ	MI	ĐT9B	0	10/03/2000
677	5093101300	AN NGUYỄN HÀ	MY	ĐT9B	0	31/05/2000
678	5093101301	TRẦN THỊ BÍCH	NGỌC	ĐT9B	0	01/01/2000
679	5093101302	TRẦN THỊ	NHƯ	ĐT9B	0	17/11/2000
680	5093101303	LÊ HỒNG	NHUNG	ĐT9B	0	14/11/2000
681	5093101304	ĐẶNG MAI	PHƯƠNG	ĐT9B	0	31/01/2000
682	5093101305	TRƯƠNG THỊ TÚ	QUYÊN	ĐT9B	0	14/10/2000
683	5093101306	VŨ THÚY	QUỲNH	ĐT9B	0	10/09/2000
684	5093101307	HOÀNG HOA	QUỲNH	ĐT9B	0	10/07/1999
685	5093101308	NGUYỄN THÁI	SƠN	ĐT9B	1	10/09/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
686	5093101309	PHAN THỊ	TÂM	ĐT9B	0	25/11/2000
687	5093101310	NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO	ĐT9B	0	24/04/2000
688	5093101311	ĐỖ THỊ	THU	ĐT9B	0	03/09/2000
689	5093101312	VŨ PHƯƠNG	THÚY	ĐT9B	0	20/02/2000
690	5093101313	LÊ THU	THỦY	ĐT9B	0	09/06/2000
691	5093101314	DƯƠNG THỊ THANH	THỦY	ĐT9B	0	12/12/2000
692	5093101315	NGUYỄN THUỶ	TRANG	ĐT9B	0	28/11/2000
693	5093101316	PHẠM HUYỀN	TRANG	ĐT9B	0	07/04/2000
694	5093101317	DƯƠNG THU	TRANG	ĐT9B	0	23/10/2000
695	5093101318	NGUYỄN ANH	TUẤN	ĐT9B	1	25/12/2000
696	5093101319	NGUYỄN THU	UYÊN	ĐT9B	0	04/12/2000
697	5093101320	LÊ THU	UYÊN	ĐT9B	0	11/08/2000
698	5093101321	TRỊNH THỊ HẢI	YẾN	ĐT9B	0	13/02/2000
699	5093101501	ĐINH THỊ KIM	ANH	ĐTH9	0	30/11/2000
700	5093101502	ĐOÀN MAI	ANH	ĐTH9	0	12/03/2000
701	5093101503	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	ANH	ĐTH9	0	08/12/2000
702	5093101504	NGUYỄN NHẬT	ANH	ĐTH9	1	05/04/2000
703	5093101505	VŨ THỊ HUYỀN	ANH	ĐTH9	0	21/12/2000
704	5093101506	NGUYỄN NGỌC	ANH	ĐTH9	0	11/09/2000
705	5093101507	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	ĐTH9	0	20/06/2000
706	5093101508	DƯƠNG THỊ TRÀ	GIANG	ĐTH9	0	20/05/2000
707	5093101509	ĐÀO THỊ	HẢI	ĐTH9	0	09/10/2000
708	5093101510	PHẠM THỊ HỒNG	HUẾ	ĐTH9	0	11/07/2000
709	5093101511	VŨ NGỌC DIỆU	HƯƠNG	ĐTH9	0	16/08/2000
710	5093101512	VŨ THU	HƯỜNG	ĐTH9	0	10/06/2000
711	5093101513	NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	ĐTH9	0	26/08/2000
712	5093101514	ĐÀO THỊ KHÁNH	LINH	ĐTH9	0	02/09/2000
713	5093101515	NGUYỄN THỊ TÚ	LINH	ĐTH9	0	10/02/2000
714	5093101516	PHÙNG NHẬT	LINH	ĐTH9	0	27/03/2000
715	5093101517	ĐINH HƯƠNG	LY	ĐTH9	0	10/07/2000
716	5093101518	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	MAI	ĐTH9	0	29/06/2000
717	5093101519	DƯƠNG THÚY	MY	ĐTH9	0	30/05/2000
718	5093101520	NGUYỄN HUYỀN	MY	ĐTH9	0	08/11/2000
719	5093101521	TRƯƠNG DUY	NAM	ĐTH9	1	13/05/2000
720	5093101522	NGUYỄN THỊ	OANH	ĐTH9	0	12/02/2000
721	5093101523	NGUYỄN HỒNG ANH	PHƯƠNG	ĐTH9	0	20/12/2000
722	5093101524	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	ĐTH9	0	17/04/2000
723	5093101525	ĐẶNG THỊ	PHƯƠNG	ĐTH9	0	14/08/2000
724	5093101526	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	ĐTH9	0	05/10/2000
725	5093101527	LƯƠNG NGỌC	QUỲNH	ĐTH9	0	20/07/2000
726	5093101528	HOÀNG KIM	SƠN	ĐTH9	1	26/09/2000
727	5093101529	PHAN BẢO	SƠN	ĐTH9	1	12/01/2000
728	5093101530	NGUYỄN BÙI THU	THỦY	ĐTH9	0	06/09/2000
729	5093101531	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	ĐTH9	0	31/05/2000
730	5093101532	PHẠM THỊ HÀ	TRANG	ĐTH9	0	22/08/2000
731	5093101533	BÙI HUYỀN	TRANG	ĐTH9	0	21/09/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
732	5093101534	PHẠM THU	TRANG	ĐTH9	0	07/07/2000
733	5093101535	TRẦN VĂN	TUẤN	ĐTH9	1	13/11/2000
734	5093101536	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	ĐTH9	0	15/10/2000
735	5093101537	LÙ MINH	TUYẾT	ĐTH9	0	03/01/2000
736	5093101538	LƯU ÁNH	UYÊN	ĐTH9	0	06/01/2000
737	5093101539	KIM HỒNG	VÂN	ĐTH9	0	26/04/2000
738	5093101540	HÀ THANH	XUÂN	ĐTH9	0	11/02/2000
739	5093402101	TRẦN THỊ THU	AN	TC9	0	25/03/2000
740	5093402102	NGUYỄN THỊ NGỌC	ANH	TC9	0	06/12/2000
741	5093402103	NGUYỄN HẢI	ANH	TC9	0	01/07/2000
742	5093402104	TRỊNH THÚY	ANH	TC9	0	22/11/2000
743	5093402105	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	TC9	0	09/02/2000
744	5093402106	TÔNG THỊ MINH	ÁNH	TC9	0	09/09/2000
745	5093402107	TRẦN PHAN NHẬT	ÁNH	TC9	0	23/09/2000
746	5093402108	KIỀU HẢI	BIÊN	TC9	1	11/12/2000
747	5093402109	TRỊNH MINH	CHÂU	TC9	0	27/01/2000
748	5093402110	NGUYỄN HỮU	DOANH	TC9	1	26/11/2000
749	5093402111	NGUYỄN THỦY	DƯƠNG	TC9	0	31/05/2000
750	5093402112	ĐẶNG HƯƠNG	GIANG	TC9	0	04/03/2000
751	5093402113	HOÀNG THU	GIANG	TC9	0	27/09/2000
752	5093402114	TRẦN THỊ HỒNG	HÀ	TC9	0	15/08/2000
753	5093402115	TRIỆU NGỌC	HÀ	TC9	0	27/10/2000
754	5093402116	NGUYỄN THỊ	HẠNH	TC9	0	30/10/2000
755	5093402117	NGUYỄN PHƯƠNG	HOA	TC9	0	28/10/2000
756	5093402118	BẠCH NGUYỄN	HƯƠNG	TC9	0	01/05/2000
757	5093402119	NGUYỄN THU	HƯƠNG	TC9	0	20/10/2000
758	5093402120	PHẠM THU	HƯƠNG	TC9	0	21/06/2000
759	5093402121	VŨ QUANG	HUY	TC9	1	03/10/2000
760	5093402122	NGUYỄN THANH	HUYỀN	TC9	0	13/09/2000
761	5093402123	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	TC9	0	16/11/2000
762	5093402124	HOÀNG VĂN	KIÊN	TC9	1	15/07/2000
763	5093402125	NGUYỄN THỊ THỦY	LINH	TC9	0	20/09/2000
764	5093402126	HÀ KHÁNH	LINH	TC9	0	20/09/2000
765	5093402127	LÊ NGỌC THƯ	LINH	TC9	0	22/11/2000
766	5093402128	PHAN THỊ MAI	LINH	TC9	0	20/09/2000
767	5093402129	NGUYỄN THỊ	LOAN	TC9	0	05/11/2000
768	5093402130	TRẦN HUYỀN GIÁNG	MY	TC9	0	25/11/2000
769	5093402131	ĐOÀN THỊ	NGÁT	TC9	0	11/09/2000
770	5093402132	VŨ THỊ	NGỌC	TC9	0	13/12/2000
771	5093402133	PHẠM YẾN	NHI	TC9	0	20/12/2000
772	5093402134	NGUYỄN ĐĂNG	NIÊN	TC9	1	18/11/2000
773	5093402135	NGUYỄN TÚ	QUỲNH	TC9	0	20/02/2000
774	5093402136	NGUYỄN DIỄM	QUỲNH	TC9	0	06/12/2000
775	5093402137	ĐỖ NGỌC NHƯ	QUỲNH	TC9	0	06/11/2000
776	5093402138	NGÔ THỊ	THANH	TC9	0	23/01/2000
777	5093402139	ĐỖ THỊ	THANH	TC9	0	23/05/2000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh
778	5093402140	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THANH	TC9	0	09/11/2000
779	5093402141	LÊ THỊ MINH	THU	TC9	0	23/08/2000
780	5093402142	TRẦN PHƯƠNG	THÚY	TC9	0	07/01/2000
781	5093402143	TẠ THỊ	THÚY	TC9	0	15/01/2000
782	5093402144	NGÔ HÀ	TRANG	TC9	0	11/07/2000
783	5093402145	MAI THỊ HÀ	TRANG	TC9	0	12/08/2000
784	5093402146	BÙI THANH	TRANG	TC9	0	17/09/2000
785	5093402147	NGUYỄN THÙY	TRANG	TC9	0	26/04/2000
786	5093402148	NGUYỄN THỊ	TRANG	TC9	0	12/12/2000
787	5093402149	CHU THỊ HUYỀN	TRANG	TC9	0	12/06/2000
788	5093402150	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	TC9	0	23/09/2000
789	5093402151	NGUYỄN THU	HIỀN	TC9	0	11/02/2000
790	5093402001	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	NH9	0	24/12/2000
791	5093402002	NGUYỄN VÂN	ANH	NH9	0	30/10/2000
792	5093402003	VÕ NGỌC	ANH	NH9	0	23/11/2000
793	5093402004	LƯU THỊ	BÔNG	NH9	0	08/03/2000
794	5093402005	NGUYỄN ĐỨC	CUÔNG	NH9	1	12/11/2000
795	5093402006	ĐINH THỊ NGÂN	HÀ	NH9	0	26/08/2000
796	5093402007	NGUYỄN THỊ SÁNG	HẠ	NH9	0	28/08/2000
797	5093402008	NGUYỄN THU	HIỀN	NH9	0	23/05/2000
798	5093402009	LA THU	HƯƠNG	NH9	0	28/07/2000
799	5093402010	NGUYỄN MINH	HƯƠNG	NH9	0	21/06/2000
800	5093402011	NGUYỄN THỊ	LIÊN	NH9	0	13/01/2000
801	5093402012	TỔNG KHÁNH	LINH	NH9	0	10/11/2000
802	5093402013	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LINH	NH9	0	20/09/2000
803	5093402014	ĐỖ XUÂN	LỘC	NH9	1	13/11/2000
804	5093402015	TRẦN HUY	LONG	NH9	1	07/07/2000
805	5093402016	NGUYỄN VŨ TRÀ	MI	NH9	0	28/10/2000
806	5093402017	CAO CỰ BẢO	NAM	NH9	1	10/10/2000
807	5093402018	NGUYỄN THU	NGA	NH9	0	30/01/2000
808	5093402019	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	NH9	0	25/10/2000
809	5093402020	ĐỒNG BÌNH	NGỌC	NH9	0	10/07/2000
810	5093402021	PHẠM MINH	NGUYỆT	NH9	0	06/02/2000
811	5093402022	MA THỊ	PHƯƠNG	NH9	0	08/05/2000
812	5093402023	NGUYỄN THỊ LAN	PHƯƠNG	NH9	0	24/10/2000
813	5093402024	LƯƠNG NGỌC	QUỲNH	NH9	0	11/10/2000
814	5093402025	BÙI THỊ THU	QUỲNH	NH9	0	18/04/2000
815	5093402026	CHU PHƯƠNG	THÁI	NH9	0	30/01/2000
816	5093402027	TẶNG THỂ	THẮNG	NH9	1	12/01/2000
817	5093402028	PHẠM CÔNG	THÀNH	NH9	1	06/01/2000
818	5093402029	NGUYỄN THỊ	THẢO	NH9	0	15/02/2000
819	5093402030	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THÚY	NH9	0	31/03/2000
820	5093402031	NGUYỄN VÂN	TÙNG	NH9	1	24/02/2000
821	5093402032	TRỊNH THỊ THU	VÂN	NH9	0	03/06/2000